

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2026/HS-ST

Ngày: 26/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Rơ Châm H' Ri Na và ông A Mĩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Mạc Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Anh T (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 12 tháng 01 năm 1997 tại Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: **Số G T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Thợ mộc; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; căn cước công dân số 062097004600 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: **Huỳnh Văn A**, sinh năm 1974 và bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1975; bị cáo chưa lập gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **Huỳnh Anh T** bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh Q** (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Tô Tấn K**, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: **I N, tổ D, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** (vắng mặt)

2/ Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: **Số G T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** (có mặt)

- Người chứng kiến: Anh **Trương Văn K1**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: **I N, tổ D, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 14/12/2025, Huỳnh Anh T đi ăn sáng tại ngã ba đường T với T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp nam thanh niên tên L (không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, T ngồi cùng L nên L hỏi có thử ma túy không thì T đồng ý nên L đưa cho T 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong bộ D có chứa ma túy. Sau đó, T cầm về nhà tại G T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi để sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, T đập vỡ bộ dụng cụ rồi vứt vào sọt rác ngoài đường.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/12/2025, T đi dự tiệc sinh nhật của bạn tại quán chân gà ở ngã tư N và T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp người đàn ông tên L (Không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, T hỏi L: “Bạn biết lấy đồ (ma túy) ở đâu không? Lấy giùm mình một triệu đá (ma túy) được không?” thì L đồng ý nên T đưa cho L số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và dặn L ngày mai (tức ngày 15/12/2025) có ma túy thì đưa qua nhà cho T tại số G T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, kiểu dáng xe) đem ma túy qua nhà T rồi vứt vào trong sân nhà và bấm còi xe báo hiệu cho T biết. Sau đó, T đi ra sân nhà kiểm tra thấy có 01 (Một) túi ni lông trong suốt bên trong có chứa 11 (Mười một) đoạn ống hút nhựa màu đen, được hàn kín hai đầu, biết đây là ma túy nên T đem vào nhà cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 16/12/2025, T gọi điện thoại cho Trương Văn K1 đến nhà T để chở đi ăn sáng thì K1 đồng ý. Khi đi trên đường A thuộc thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi thì T và K1 gặp tổ công tác của Công an phường K đang làm nhiệm vụ nên đã yêu cầu dừng xe và tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ bên trong túi quần bên phải của T có 01 (Một) túi ni lông trong suốt, dán kín, kích thước (04 x 07)cm, bên trong có 11 (Mười một) đoạn ống hút nhựa màu đen, hàn kín hai đầu. Tại đây, T khai nhận 11 (Mười một) đoạn ống hút nhựa màu đen, hàn kín hai đầu là ma túy đá. Số ma túy này T mua của một nam thanh niên tên là L (Quen biết ngoài xã hội không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 15/12/2025 tại 72 Trần Văn Ổ, Thôn K Nay S, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1854/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 11 (Mười một) đoạn ống hút nhựa màu đen, hàn kín hai đầu gửi giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**, có khối lượng là: **1,63 gam** (Một phẩy sáu ba).

Tại bản Kết luận giám định số 1928/KL-KTHS ngày 24/01/2026 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q kết luận: Dữ liệu khôi phục, trích xuất của 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI 1: 860014059415279, số IMEI 2: 860014059415265,

bên trong thân máy chứa 02 thẻ SIM Viettel số seri SIM1: 8984048000906092167, số thuê bao: 0378073038 và số seri SIM2: 8984048000035086775, số thuê bao: 0364052766, thời gian từ ngày 14/12/2025 đến ngày 16/12/2025; Có: 30 cuộc gọi, 19 tin nhắn SMS, 23 tin nhắn Messenger, 38 tin nhắn Zalo; không có ứng dụng Signal được cài đặt trong điện thoại gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQNI-KV ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Huỳnh Anh T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Huỳnh Anh T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Anh T** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 1,49 gam ma túy hoàn lại sau giám định, loại Methamphetamine; trả lại cho bị cáo **Huỳnh Anh T** điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu xanh chứa 02 thẻ sim vì không có liên quan đến vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Anh T** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, bị cáo **Huỳnh Anh T** bị bắt quả tang tàng trữ ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng **1,63 gam** (Một phẩy sáu ba) tại **đường A thuộc thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**. Mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, khiến chất ma túy được lưu hành trái phép trong xã hội, gây ra nhiều tác hại đến sức khỏe thể chất và tinh thần cho người sử dụng và tiềm ẩn nguy cơ hình thành nhiều tệ nạn xã hội, là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn nghiêm khắc nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo hiện không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có chức vụ, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bên cạnh đó, xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu. Đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo khi lượng hình.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 1,49 gam (Một phẩy bốn chín) Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 2011637, bên ngoài túi niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán: Xét thấy, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI 1: 860014059415279, số IMEI 2: 860014059415265, bên trong thân máy chứa 02 thẻ SIM Viettel số seri SIM1: 8984048000906092167, số thuê bao: 0378073038 và số seri SIM2: 8984048000035086775, số thuê bao: 0364052766, được niêm phong trong 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3 24015495, dán kín, bên ngoài túi niêm

phong có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Qua điều tra xác định bị cáo không dùng điện thoại trên trong quá trình phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1-404.29 (Đã qua sử dụng). Kết quả điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Tô Tấn K; ông K không biết việc K1 sử dụng chiếc xe để chở T đi chơi, đồng thời cũng không biết việc T cất giấu trái phép ma túy trong người. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã trả lại chiếc xe cho ông K là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[7] Về các tình tiết khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Huỳnh Anh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục xác minh; khi xác định được đối tượng sẽ xử lý là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Anh T vào ngày 14/12/2025: Qua xác minh, T không thuộc các trường hợp cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 23/3/2026 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Huỳnh Anh T với mức phạt tiền 1.500.000 đồng (bị cáo đã chấp hành đóng phạt) là có căn cứ, và đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trương Văn K1 là người điều khiển xe mô tô BKS 82B1-404.29 chở theo Huỳnh Anh T vào ngày 16/12/2025 trên đoạn đường A, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình điều tra xác định việc Huỳnh Anh T mang theo ma túy trong người, Trương Văn K1 không biết việc này và cũng không thoả thuận gì trước. Ngoài ra, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trương Văn K1 vào ngày 16/12/2025 tại Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi cho ra kết quả “Âm tính” với các chất ma túy trong cơ thể. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không tiến hành xử lý đối với Trương Văn K1 là có căn cứ.

Đối với ông Tô Tấn K là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS 82B1-404.29. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q xác định việc Trương Văn K1 sử dụng xe mô tô BKS 82B1-404.29 chở Huỳnh Anh T đi chơi thì ông K không biết việc này và Trương Văn K1 cũng không biết việc Huỳnh Anh T cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không tiến hành xử lý đối với ông K là có căn cứ.

Đối với 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy do người đàn ông tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) cho Huỳnh Anh T vào buổi sáng ngày 14/12/2025 để T sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong, T đã đập vỡ và vứt đi, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[9] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Anh T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Anh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 16 tháng 12 năm 2025.

2. **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,49 gam (Một phẩy bốn chín) Methamphetamine được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 2011637, bên ngoài túi niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI 1: 860014059415279, số IMEI 2: 860014059415265, bên trong thân máy chứa 02 thẻ SIM Viettel số seri SIM1: 8984048000906092167, số thuê bao: 0378073038 và số seri SIM2: 8984048000035086775, số thuê bao: 0364052766, được niêm phong trong 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3 24015495, dán kín, bên ngoài túi niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – tỉnh Quảng Ngãi).

4. **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Huỳnh Anh T** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (26/5/2026), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại

theo trình tự phúc thẩm. Nếu những người nói trên vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7- Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2- CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người có QLNV liên quan;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan